

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HOÀ GIẢI TẠI TOÀ ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án;
Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 3 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 73, 81, 82, 83 và 84, 107, 110, 116, 117, 118 và Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của chị Ng Th Ng, sinh năm: 1994 địa chỉ: Thôn D X, xã DQ, thị xã M H, tỉnh H Y và anh N T Đ, sinh năm: 1991 địa chỉ: Thôn D X, xã DQ, thị xã M H, tỉnh H Y.

Sau khi nghiên cứu Đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 7 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của chị Ng Th Ng, sinh năm: 1994 địa chỉ: Thôn D X, xã DQ, thị xã M H, tỉnh H Y.

Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 08 tháng 8 năm 2024 về việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị Ng Th Ng, sinh năm: 1994

Người bị kiện: Anh N T Đ, sinh năm: 1991

Đều có địa chỉ: Thôn D X, xã DQ, thị xã M H, tỉnh H Y

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Cháu N Q B, sinh ngày 28 tháng 8 năm 2017

Đại diện theo pháp luật của cháu Bảo: Chị Ng Th Ng, sinh năm: 1994

Đều có địa chỉ: Thôn D X, xã DQ, thị xã M H, tỉnh H Y.

Các tài liệu kèm theo biên bản ghi nhận kết quả hoà giải do Hoà giải viên chuyển sang Toà án và các tài liệu do Toà án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự tự nguyện thoả thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 08 tháng 8 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 08 tháng 8 năm 2024, cụ thể như sau:

1.1-Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Ng Th Ng và anh N T Đ.

1.2- Về con chung:Giao cháu N Q B, sinh ngày 28 tháng 8 năm 2017 cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi cháu B thành niên.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Công nhận sự thoả thuận của anh Đ và chị Ng, anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Ng số tiền 2.000.000đ/ 1 tháng (Hai triệu đồng một tháng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8 năm 2024 cho đến khi cháu B thành niên.

Anh Đ có quyền thăm và chăm sóc con chung; không ai được cản trở anh Đ thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, nếu anh Đ không thi hành khoản tiền cấp dưỡng thì phải chịu lãi suất tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

1.3- Về tài sản chung, vay nợ: Chị Ng Th Ng và anh N T Đ tự thoả thuận anh chị đều tự nguyện không yêu cầu Toà án giải quyết.

1.4 -Về công sức và ruộng nông nghiệp:Chị Ng Th Ng và anh N T Đ xác định không có nên anh chị đều tự nguyện không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H Y;
- VKSND tỉnh H Y;
- VKSND thị xã M H
- Chi cục T.H.A DS thị xã M H
- UBND xã Nh Đ, huyện SL, tỉnh VP
- Dương sự.
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tân Huyền